

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Nghị.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Công Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2002 (có mặt).
Trú tại: Khối V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Mạc Khánh Linh, sinh năm 1996 (có mặt).
Trú tại: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

Chị và anh Mạc Khánh L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận, tiến hành tổ chức lễ cưới vào ngày 25 tháng 02 năm 2021 âm lịch; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 25/3/2021.

Sau khi cưới chị và anh L sống hạnh phúc được hơn 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau, có lần anh L đánh đập, chửi bới xúc phạm danh dự chị ở nơi đông người (02 lần). Đến ngày 15/4/2021 (âm lịch) vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống,

bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, chị yêu cầu ly hôn anh Mạc Khánh L.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L có tài sản chung là 13 chỉ vàng 24K (vàng cưới), hiện anh L đang quản lý 10 chỉ và chị đang quản lý 03 chỉ (nữ trang). Khi ly hôn chị yêu cầu chia đôi 13 chỉ vàng 24K, anh L phải giao lại cho chị 3,5 chỉ vàng 24K. Việc anh L nài ra anh Linh đã bán 02 chỉ vàng 24K để mua 01 lắc tay và đưa lắc tay này cùng 01 đôi hoa tai (01 chỉ vàng 24K) cho chị nên chỉ còn 07 chỉ vàng 24K là không đúng. Anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Mạc Khánh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với chị N trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau. Vì vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau; trong lúc nóng giận anh có đánh chị N (02 lần). Từ tháng 5/2021 đến nay vợ bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Tại phiên Tòa, xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, chị N yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất vợ chồng có 13 chỉ vàng 24K, anh quản lý 10 chỉ vàng 24K (gồm 09 chỉ vàng nhẫn và 01 đôi hoa tai 01 chỉ), chị Nguyễn Thị Quỳnh N quản lý 03 chỉ vàng 24K (nữ trang). Nhưng sau khi cưới 01 tháng, anh đã bán 02 chỉ vàng 24K để mua lắc tay, sau đó đưa lắc tay này và đôi hoa tai 01 chỉ cho chị N. Nên hiện anh chỉ quản lý 07 chỉ vàng 24K. Việc anh bán 02 chỉ vàng mua lắc tay cho vợ thì anh không có báo với chị N, lúc anh đưa lắc tay, hoa tai cho chị N thì có mẹ vợ (Hồ Thị Thu T1) chứng kiến, biết việc.

Khi ly hôn anh yêu cầu chia đôi số tài sản chung, anh chỉ giao lại cho chị N 0,5 chỉ vàng 24K. Anh và chị N không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (tuy nhiên có vi phạm về thời hạn thụ lý đơn, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát); các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 55 và 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L; về con chung: chưa có con chung không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Về tài sản chung, nợ chung: buộc anh L có nghĩa vụ giao lại cho chị N 3,5 chỉ vàng 24K,

anh được quyền sở hữu 6,5 chỉ vàng 24K (hiện do anh đang quản lý); chị N được sở hữu 6,5 chỉ vàng 24K (03 chỉ chị đang quản lý và 3,5 chỉ do anh L giao lại); bác yêu cầu của anh L về việc đã bán 02 chỉ vàng 24K để mua 01 lắc tay, đã đưa lắc tay và 01 đôi hoa tai 01 chỉ vàng 24K cho chị N vì không có chứng cứ để chứng minh và chị N không thừa nhận. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 25/3/2021 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 4/2021 (âm lịch) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, xúc phạm nhau; có lần anh L còn đánh đập, chửi bới xúc phạm danh dự chị N (02 lần). Từ ngày 15/4/2021 (âm lịch), vợ chồng đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau cho đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N yêu cầu ly hôn với anh L và anh L cũng đồng ý (thuận tình) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung là 13 chỉ vàng 24K (vàng cưới), hiện anh L quản lý 10 chỉ (09 chỉ vàng nhẫn và 01 đôi hoa tai 01 chỉ vàng) và chị N đang quản lý 03 chỉ vàng 24K. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

Anh L nại rằng đã bán 02 chỉ vàng 24K để mua 01 lắc tay trị giá 8.000.000đ, đã đưa lắc tay này và 01 đôi hoa tai 01 chỉ vàng 24K cho chị N. Nay chỉ chấp nhận giao lại cho chị N 0,5 chỉ vàng 24K về việc chia tài sản chung. Nhưng chị N không thừa nhận, anh L không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

Chị L yêu cầu chia đôi tài sản chung, anh L phải giao lại cho chị 3,5 chỉ vàng 24K là phù hợp với quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận. Do đó, cần buộc anh L phải giao lại chị N 3,5 chỉ vàng 24K,

anh L được sở hữu 6,5 chỉ vàng 24K (hiện anh đang quản lý), chị N được sở hữu 6,5 chỉ vàng 24K (03 chỉ chị N đang quản lý và 3,5 chỉ do anh L giao lại).

Giá vàng tại thời điểm xét xử là 5.000.000đ/chỉ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

* Án phí ly hôn sơ thẩm: Tại phiên tòa hai bên đương sự thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí, chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L mỗi người phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

* Án phí chia tài sản chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L mỗi người phải nộp: $(6,5 \text{ chỉ} \times 5.000.000\text{đ}) \times 5\% = 1.625.000\text{đ}$.

Tổng cộng chị N và anh L mỗi người phải nộp án phí là 1.775.000đ (*Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Phần chị Nguyễn Thị Quỳnh N được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006910 ngày 20/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và số tiền 812.500đ - tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp trước theo biên lai số 0006936 ngày 07/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải nộp tiếp số tiền 662.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 55 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh N, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét

- Về tài sản chung: buộc anh Mạc Khánh L phải giao lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N 3,5 (*ba phẩy năm*) chỉ vàng 24K về khoản tài sản chung được chia.

Anh L được sở hữu 6,5 (*sáu phẩy năm*) chỉ vàng 24K (hiện anh L đang quản lý); chị N được sở hữu 6,5 (*sáu phẩy năm*) chỉ vàng 24K (03 chỉ chị N đang quản lý và 3,5 chỉ do anh L giao lại).

Bác yêu cầu của anh Mạc Khánh L về việc nại rằng đã bán 02 chỉ vàng 24K để mua 01 lắc tay, đã đưa lắc tay này và 01 đôi hoa tai 01 chỉ vàng 24K cho chị N.

Nay chỉ chấp nhận giao lại cho chị N 0,5 chỉ vàng 24K về việc chia tài sản chung; vì chị N không thừa nhận và không có chứng cứ để chứng minh.

Giá vàng tại thời điểm xét xử là 5.000.000đ/chỉ.

2. Về án phí sơ thẩm:

* Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L mỗi người phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

* Án phí chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Mạc Khánh L mỗi người phải nộp: 1.625.000đ (*Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tổng cộng chị N và anh L mỗi người phải nộp án phí với số tiền là 1.775.000đ (*Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Phần chị Nguyễn Thị Quỳnh N được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006910 ngày 20/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và số tiền 812.500đ - tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp trước theo biên lai số 0006936 ngày 07/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải nộp tiếp số tiền 662.500đ (*Sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam